

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

Mưa dầm trên mặt đất
Là máu đỏ ngàn là mồ hôi mặn chát
Mưa mát mẻ trong thơ anh
Là bàn tay êm dịu vuốt xoa
Tôi chẳng thềm nghe nữa
Hãy cho tôi chút lửa
Trong ngôi nhà mùa đông
Để tôi nướng sẵn ăn
Để tôi sưởi ấm
Để tôi đốt rừng gai đen rậm
Chống lũ rắn thiêu bầy muỗi độc
Để tôi soi tỏ mặt người yêu
Đôi mắt nhiều bóng tối
Giá buốt cào vàng trán sớm nhăn nheo
Lửa hãy cho em gương mặt sáng.
[...]
Có nhà triết học cổ Hy Lạp nói rằng:
“Bản chất của mọi vật là lửa”
Truyền từ đá sang gió
Từ nước sang gỗ
Phút đốt cháy là phút nảy mầm
Con người trao lửa cho nhau
Từ những lòng ngực tròn căng
Sự sống là lửa
Thiêu huỷ và sinh nở
Bình minh là lửa
Mở ngày mới và xé toang ngày cũ.
Cho ta làm ngọn lửa...

(Mấy đoạn thơ về lửa, Lưu Quang Vũ, *Lưu Quang Vũ, Thơ và đời*, NXB Văn hóa thông tin, 1997, tr167 – 168)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong những dòng thơ sau:

Sự sống là lửa

Thiên huỷ và sinh nở

Bình minh là lửa

Mở ngày mới và xé toang ngày cũ.

Câu 4. Anh/Chị hiểu như thế nào về hình ảnh “lửa” trong bài thơ?

Câu 5. Từ mong muốn của tác giả trong câu thơ “Cho ta làm ngọn lửa...”, anh/chị hãy rút ra một thông điệp ý nghĩa cho bản thân.

II. VIẾT

Câu 1 (4,0 điểm)

Nhà bác học Albert Einstein từng nói: *“Tôi biết ơn tất cả những người đã nói KHÔNG với tôi. Bởi nhờ họ tôi đã tự mình làm được điều đó”*.

Từ ý kiến trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa những câu nói KHÔNG trong cuộc sống của con người.

Câu 2 (10,0 điểm)

“Sáng tạo nghệ thuật là một quá trình kép: nhà văn vừa sáng tạo ra thế giới vừa kiến tạo gương mặt mình” (L. Tolstoy)

Anh/Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ điều đó qua truyện ngắn sau:

NGÀI ĐẰNG TRÊN NÚI CAO

- Đỗ Bích Thúy -

Mẹ và thằng Sinh đón tôi ở ngã ba nơi chân dốc dẫn lên ngôi nhà sàn. Ngôi nhà nằm chênh vênh trên cao kia, già nua, cũ kỹ và nhỏ nhoi. Khi nào nhớ về mẹ, tôi cũng hình dung thấy ngôi nhà với chín bậc cầu thang, nơi chân tôi run rẩy chập chững đi ra cuộc đời và từ cuộc đời đầy giông bão trở về.

Mắt tôi tự dưng mờ đi. Tôi luyến quýnh: “Ềm! Ềm vẫn khoẻ đấy ư? Trời ôi con lo biết chừng nào là lo!”. “Biết tao khoẻ thì còn lâu mày mới về phải không Din?”. “Kìa... con xin ềm. Ềm đừng nói với con thế. Con vừa về tới nơi... ềm có thương con...”. Mẹ tôi ngoảnh mặt đi lặng thinh. Tiếng thở dài nhẹ nhàng mà hun hút như cơn gió quặn lòng ngực tôi. Thằng Sinh ôm cổ dí cái mũi uơn ươn vào má tôi: “Bác ơi bà bây giờ lắm cảm rồi. “Hư nào!”. “Thật... Bố cháu bảo thế mà”.

Nhà tôi chỉ có hai chị em: tôi với em Dân. Cha tôi hy sinh khi tôi mới mười tuổi. Mẹ tôi ở vậy nuôi mẹ chồng, cả đàn em chồng lít nhít với hai chị em tôi. Rồi bà tôi mất. Các cô các chú lấy vợ, lấy chồng. Tôi đi xa, em Dân lấy vợ sớm rồi cũng đi nốt. Bỗng chốc, mẹ gần như chỉ có một mình. May mà em Dân lấy vợ quê. Từ ngày có thằng Sinh, mẹ tôi cũng khuây khoả.

Mẹ đi trước, tay dắt thằng Sinh chậm chạp leo dốc. Tôi thẳng thốt: chẳng lẽ lưng mẹ đã còng thật rồi ư? Dấu vết thời gian, chính là nó, đã hiện diện khắc nghiệt trên dáng vóc mẹ không nắn nát, không gượng nhẹ. Đôi chân cũng không còn

chiều theo ý mẹ và con đường như dài hơn, dốc hơn, khắp khểnh hơn. Ngày xưa, cũng trên con đường cheo leo dốc này, tôi đặt em Dân lên tấm lá cọ rồi kéo sầm sập chạy xuống, vừa chạy vừa la hét. Có lần, cả hai chị em ngã dúi dúi mặt vực vào đất cát không khóc thành tiếng. Ấy thế mà bà nội biết, không cho mẹ đánh đòn nào. Về sau, em Dân bảo: “Lúc ấy em thương mẹ quá. Đến cả cái quyền dạy con cũng bị cấm đoán”. Ý em trách bà nội. Bà nội tôi có tiếng khắc nghiệt với con dâu ở Tả Choóng bây giờ. Ấy thế mà rồi bà cũng chỉ ở với con dâu cả cho đến cuối đời, chứ không chịu đi với đứa con trai con gái nào.

Em dâu đi nương về, ngã vội gánh thóc nếp xuống cầu thang: “Chị Din đã về rồi này! Ôi tí nữa thì em dâu không nhận ra đấy. Ngày càng đẹp gái như bông hoa thì khổ trai bản thôi”. Em dâu cười, cái lúm đồng tiền xoáy sâu trên má. Em dâu kém tôi bốn tuổi. Ngày em về làm dâu nhà tôi, có bao nhiêu trai bản uống rượu say không về được. Người Tả Choóng bảo nhờ em Dân có cái chữ hơn người nên ông Din mới chịu gả con gái cho mà chỉ lấy ba mươi, chứ người như thế phải lấy cả trăm mới xứng. Trăm đồng bạc trắng, trăm cân gà, trăm cân lợn, trăm lít rượu ngô. Không phải nhà giàu mấy đời thì chịu thôi, làm đến chết cũng không trả hết nợ. Ngày có em dâu, tôi khắp khởi mừng, ít ra cũng an tâm phần nào khi đi xa. Hình như em sinh ra để làm dâu nhà tôi. Em giống mẹ tôi từ nét ăn ở trở đi. Có em, mẹ có thêm một đứa con gái, một đứa con gái mà mẹ mong mỗi chữ không như tôi. Tôi không nghe được mẹ muốn gì. Tôi vùng vẫy và tôi ra đi. Có những lúc mệt mỏi rồi vì cuộc mưu sinh nơi xứ người, tôi chỉ thèm được vùi mặt vào ngực mẹ mà khóc cho thoả thuê. Nhưng rồi vẫn cứ xa mẹ xa hơn và lâu hơn.

[...]

Mãi tới lúc lên đèn em Dân mới về, thò theo một can dầu sau xe. Trông em già và đen đi nhiều. Cứ tưởng làm cán bộ xã thì nhàn rồi... Mâm cơm có canh măng giang nấu với thịt ếch, thịt gà rang lá chanh và ngải đắng xào mỡ. Nhìn đĩa rau ngải, tôi thèm mà không dám gấp, sợ hết. Để rồi đến cuối bữa vẫn còn nguyên. Em dâu ngạc nhiên: “Sao chị bảo thích rau ngải lắm?”. “Ừ...nhưng...”. “Nhưng lâu rồi lâu quá rồi không ăn cái đắng như thế nên quên phải không?”. Mẹ tôi vẫn cái giọng dần dỗi.

Tôi lặng im. Dân nén thở dài. Trên mâm gỗ, đĩa rau ngải cứ nhòa dần nhòa dần đi... Tôi nghe quặn lên từ trong tiềm thức tiếng thác lũ thượng nguồn ào ạt, tiếng vỗ cây rừng mùa khô vỡ ra lách tách, tiếng con nai tách mẹ ngẩn ngơ thăm thẳm và cả những cơn gió mùa dài lê thê hun hút trên mái nhà. Năm ấy... Trời làm đất đai cạn kiệt. Tôi theo mẹ đem ống bương đi qua hai quả núi cách Tả Choóng nửa ngày trời mới lấy được thứ nước đầy rêu trong một cái vũng nhỏ. Rét căm căm, sương muối trút xuống từng tầng, sáng ra thấy cây cối đầy lá úa, dây bí ngoài vườn chưa kịp ra quả đã khô quắt queo. Mẹ gieo hạt cải cả tháng chưa thấy mọc. Không có hai thứ ấy người quê tôi không còn bắt cứ thứ rau gì cho mùa đông. Một ngày,

hai ngày, rồi cả tháng, bữa nào cũng chỉ có sắn nạo ăn với muối. Em Dân khóc ngằn ngặt, rồi bà, rồi mẹ cũng ứa nước mắt. Chiều hôm ấy, mẹ ra vườn quơ lấy một nắm ngải đắng. Bà bảo: “Đừng liều thế mẹ Dân”. Mẹ tôi ngập ngừng: “Con dê ăn được chắc mình cũng ăn được, ềm à!”. Không có rau, miệng ai cũng phồng rộp cả lên. Nhưng ngải đắng xưa nay người ta chỉ lấy về khi trong nhà có người ốm, đem nướng trên phiến đá nung rồi để gỏi đầu, chứ chưa ai ăn bao giờ.

Mẹ đem luộc rồi xào mẻ. Mẻ chua muối mặn vậy mà ngải vẫn nhặng nhặng đắng. Tôi còn cố nuốt được vài ngọn chứ em Dân thì nhè ngay ra, lại khóc. Ấy thế nhưng tỉnh người ra thật. Dần dần, vài bữa rồi quen, ruột gan đỡ xót đi. Bà gấp một bát đem sang hàng xóm. Thế rồi, cả bản theo nhau hái về ăn thay rau. Người ta càng hái thì ngải càng đâm nhiều ngọn mọc cho những đợt gió mùa tới tấp ủa về quét ràn rạt trên mặt đất. Trên nương, trong vườn, cả dưới gầm sàn, chỗ cái ang nước khô vênh, chỗ nào cũng thấy ngải như một sự bù đắp cho sự khắc nghiệt của đất trời...

[...]

Và đây, tôi đang đứng trên đỉnh của một trong những ngọn đồi hùng vĩ nhất Tây Côn Lĩnh. Gió lồng lộng thổi như muốn cuốn tôi bay lên cao... Và kia, oà ra trước tôi xanh rợp tím ngắt bằng bạc trắng dập dềnh như những con sóng là cả triền núi mòn mỏi ngải đắng vừa thức dậy từ sương mù. Tôi lao vô tri vào đấy, úp mặt lên nó. Một trạng thái nửa mê nửa tỉnh tựa hồ quay về những năm tháng rất xa, những năm tháng mà có lúc tưởng như nó chỉ còn phảng phất trong cuộc sống cuộn cuộn chảy dữ dội vật lộn hôm nay. Tôi gặp cha tôi ở đây. Ông vẫn cường tráng vạm vạp. Tôi rúc vào ông như một con gấu non...

Tôi đã trở về nơi tôi sinh ra. Nơi mặt trời lên muộn nhất và đi ngủ sớm nhất.

Tôi đã trở về trên núi cao.

- HẾT -

Chú thích:

- Nhà văn Đỗ Bích Thúy sinh năm 1975, hiện đang là Phó Tổng biên tập Tạp chí Văn nghệ Quân đội. Sinh ra tại vùng cao nguyên đá Hà Giang nên những tác phẩm của bà phản ánh khá đậm nét cuộc sống sinh hoạt của cộng đồng dân tộc người Mông, Tày, Dao với thân phận và cảnh đời ngang trái của những người đàn bà vùng núi với cái nhìn đầy nhân bản và nữ tính. Ngôn từ và bối cảnh trong những tác phẩm của bà đậm chất miền núi.

- “Ngải đắng trên núi cao” là một truyện ngắn tiêu biểu của Đỗ Bích Thúy được đăng trên Diễn đàn văn học nghệ thuật Văn chương phương Nam ngày 28 tháng 06 năm 2018.

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM

(Gồm có 07 trang)

Phần	Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Số chữ trong các dòng không đều nhau là dấu hiệu để xác định thể thơ tự do của văn bản.	1,0
	2	Nhân vật trữ tình là “tôi”	1,0
	3	- Biện pháp tu từ so sánh: <i>Sự sống là lửa, Bình minh là lửa</i> - Tác dụng: + Khẳng định giá trị, sức mạnh của lửa: lửa là biểu tượng cho sự sống trường tồn, là biểu tượng cho sự hủy diệt và tái sinh, xóa bỏ cái cũ để tạo dựng cái mới. + Thể hiện tư duy triết lí và những chiêm nghiệm của nhà thơ về lửa. + Giúp lời thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm hơn.	0,25 0,75
	4	- <i>Lửa</i> mang ý nghĩa tả thực với những công dụng: nướng sắn, sưởi ấm, đốt rừng gai, soi tỏ mặt người yêu... - <i>Lửa</i> mang ý nghĩa ẩn dụ tượng trưng: là cội nguồn của sự sống, ánh sáng, sự ấm áp mang tính sinh sôi, nảy nở, là sự hồi sinh, là tình yêu, khát vọng vươn lên, là sức mạnh trường tồn vĩnh cửu, là ánh sáng soi đường.	0,25 0,75
II	5	- Mong muốn của tác giả: được làm một ngọn lửa mang trong mình sức mạnh của sự hồi sinh, trường tồn, phá bỏ cái cũ để đi đến những chân trời mới, hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng, cao cả với cuộc đời. - Thí sinh rút ra một thông điệp ý nghĩa. Có thể theo hướng: + Sống nhiệt huyết đam mê + Sẵn sàng dấn thân, bước qua những rào cản + Xóa bỏ cái cũ để hướng đến cái mới tốt đẹp hơn - Có lí giải phù hợp, thuyết phục	2,0
		LÀM VĂN	14,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của những lời nói KHÔNG trong cuộc sống của con người.	4,0
		a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> ý nghĩa của những lời nói KHÔNG trong cuộc sống của con người.	0,25
		c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i> * Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhằm làm rõ sự cần thiết của việc không ngừng hướng tới những “chân trời” trong cuộc đời mỗi con người. * Sau đây là một số gợi ý: - Giải thích: Lời nói KHÔNG là sự từ chối, không giúp đỡ. - Từ nhận thức và trải nghiệm của bản thân, thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ riêng. Tuy nhiên, dù suy nghĩ theo hướng nào cũng phải tập trung làm rõ ý nghĩa của những lời nói KHÔNG trong cuộc sống của con người. Có thể đi theo hướng sau:	3,0

	<p>+ Đối với người nói lời từ chối: có thể tự bảo vệ mình, xây dựng ranh giới cá nhân, duy trì các mối quan hệ một cách lành mạnh và tích cực, quản lý thời gian và năng lượng để dành cho những điều quan trọng.</p> <p>+ Đối với người phải nhận lời từ chối: khiến họ không thể ỉ lại, trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác mà tìm cách giải quyết vấn đề. Quá trình tự xoay sở sẽ giúp họ hình thành tính độc lập, đánh thức khả năng sáng tạo, đưa ra những ý tưởng, phương án để giải quyết được vấn đề hoặc rút ra được bài học để đến gần hơn với thành công.</p> <p>+ Nếu chỉ trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác, chúng ta sẽ vĩnh viễn trở thành cây tầm gửi, không thể tồn tại độc lập, không đủ sức mạnh để vượt qua những khó khăn, thử thách trong cuộc sống.</p> <p>+ Khi tiếp nhận lời nói KHÔNG – sự từ chối của người khác – cần có thái độ tích cực. Thay vì oán trách, hãy tự mình nỗ lực để giải quyết vấn đề...</p> <p>(Trong quá trình bàn luận, thí sinh cần lấy dẫn chứng phù hợp để minh họa)</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (2.5- 3.0đ) - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; có dẫn chứng nhưng chưa tiêu biểu (1.75 - 2.25đ) - Lập luận không chặt chẽ; lí lẽ chưa xác đáng, chưa liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận; có dẫn chứng nhưng không phù hợp (1.0 - 1.5đ) - Lập luận chung chung; lí lẽ không xác đáng, không liên quan đến vấn đề nghị luận; không có dẫn chứng (0.25-0.75đ) 	
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có diễn đạt mới mẻ</p>	0,25
2	<p><i>“Sáng tạo nghệ thuật là một quá trình kép: nhà văn vừa sáng tạo ra thế giới vừa kiến tạo gương mặt mình” (L. Tolstoy)</i></p> <p>Anh/Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ điều đó qua truyện ngắn “Ngài đăng trên núi cao” của Đỗ Bích Thúy.</p>	10,0
	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi hướng đến việc đánh giá năng lực viết bài văn NLVH, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài. - Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng. 	
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> chứng minh, làm rõ ý kiến qua truyện ngắn “Ngài đăng trên núi cao”.</p>	0,5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Bài viết đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>2.1. Giải thích:</p>	2,0
	<p>* Cắt nghĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Sáng tạo nghệ thuật</i> là quá trình nhà văn tạo ra tác phẩm nghệ thuật bằng tài năng và tâm huyết, bằng cảm hứng dồi dào, mạnh mẽ. - <i>Quá trình kép</i> thực chất là hai quá trình trong một quá trình. 	1,0

<p>- <i>Sáng tạo ra thế giới</i>: từ hiện thực đời sống, nhà văn tái tạo, nhào nặn chất liệu, qua lăng kính chủ quan của người viết, hiện thực sẽ mang một diện mạo mới, khác với hiện thực ngoài đời</p> <p>- <i>Kiến tạo gương mặt mình</i>: nhà văn tạo ra nét khác biệt, dấu ấn cá nhân, khẳng định vị trí trong nền văn học dân tộc.</p> <p>➔ Ý kiến bàn về bản chất của quá trình sáng tạo nghệ thuật, đó vừa là sự tái tạo hiện thực vừa thể hiện các tính sáng tạo độc đáo – phong cách nghệ thuật của người nghệ sĩ.</p> <p>* Lí giải:</p> <p>- Văn học bắt nguồn từ hiện thực đời sống nhưng văn học không phải là sự sao chép nguyên xi hiện thực. Hiện thực chỉ là chất liệu, là tiền đề của sáng tạo. Hiện thực phải được lắng lọc qua lăng kính chủ quan của nhà văn, được tổ chức lại theo những quy luật nghệ thuật riêng, để đạt đến những mục đích thẩm mỹ nhất định. Vì thế, hiện thực trong tác phẩm trở thành một thế giới mới, vừa giống lại vừa không giống thế giới thực, bởi thế giới đó giàu khả năng khái quát hóa đời sống hơn chính bản thân đời sống.</p> <p>- Sáng tạo nghệ thuật không phải chỉ để phản ánh thực tại mà còn là cách thức để người nghệ sĩ thể hiện các tính nghệ thuật, phong cách nghệ thuật độc đáo. Chính quá trình sáng tạo với hệ thống các tác phẩm sẽ dần dần hình thành diện mạo nghệ thuật riêng biệt của nhà văn, làm nên dấu ấn, sức thu hút của nhà văn, xác lập vị trí của nhà văn trong nền văn học dân tộc. Nếu sáng tác không để lại dấu ấn riêng có giá trị, tên tuổi nhà văn lập tức sẽ bị lu mờ.</p>	1,0
<p>2.2. Từ hiểu biết về truyện ngắn “Ngải đắng trên núi cao” của Đỗ Bích Thúy làm sáng tỏ ý kiến của L. Tolstoy</p>	5,5
<p>a. Khái quát về Đỗ Bích Thúy và truyện ngắn “Ngải đắng trên núi cao”</p> <p>b. Phân tích, chứng minh ý kiến:</p> <p>* Với “Ngải đắng trên núi cao”, Đỗ Bích Thúy đã sáng tạo nên một thế giới mà ở đó cuộc sống, con người miền núi được hiện lên vô cùng chân thực:</p> <p>+ Đó là thế giới của cuộc sống nghèo khổ, vất vả nhưng lưu giữ bao kỉ niệm đáng nhớ. Bản làng này đã có một thời khổ cực bởi hạn hán: <i>Tôi theo mẹ đem ông hương đi qua hai quả núi cách Tả Choóng nửa ngày trời mới lấy được thứ nước đầy rêu trong một cái vũng nhỏ. Rét căm căm, sương muối trút xuống từng tảng, sáng ra thấy cây cối đầy lá úa dây, bí ngoài vườn chưa kịp ra quả đã khô quắt queo. Mẹ gieo hạt cải cả tháng chưa thấy mọc.</i> Món rau ngải đắng không chỉ là một món ăn gắn với một tuổi thơ cơ cực mà trở thành biểu tượng về sự <i>bù đắp cho sự khắc nghiệt của đất trời</i>. Nơi ấy cũng có bao kỉ niệm tuổi thơ không thể nào quên của “tôi”: <i>Ngày xưa, cũng trên con đường cheo leo dốc này, tôi đặt em Dân lên tấm lá cọ rồi kéo sầm sập chạy xuống vừa chạy vừa la hét. Có lần, cả hai chị em ngã dúi dụi mặt vục vào đất cát không khóc thành tiếng.</i></p> <p>+ Đó là “thế giới” với những con người lầm lụi, lam lũ, cần mẫn lao động và dạt dào yêu thương. Thế giới ấy có một người mẹ sau hành trình dài đặc của cuộc đời thì lưng đã còng, dấu ấn thời gian <i>đã hiện diện khắc nghiệt trên dáng vóc mẹ không nắn ná, không gượng nhẹ. Đôi chân cũng không còn chiều theo ý mẹ và con đường như dài hơn dốc hơn khắp khênh hơn.</i> Thế nhưng, mẹ vẫn ngày đêm mong nhớ, ngóng đợi “tôi” (dù cất giấu niềm yêu trong những lời trách móc). Vì vậy, khi “tôi” về thăm nhà, mẹ đã <i>đón tôi ở ngã ba nơi chân dốc dẫn lên ngôi nhà sàn.</i> “Thế giới” ấy có một</p>	0,5 2,5

người em dâu đảm đang, tháo vát, chịu thương chịu khó, dù làm cán bộ xã, tất tả công việc nhưng vẫn chăm lo chu toàn cho gia đình, hết sức yêu mến “tôi”, chào đón “tôi”, đãi “tôi” những món ăn thân thuộc của bản làng: *canh măng giang nấu với thịt ếch, thịt gà rang lá chanh và ngải đắng xào mỡ...*

+ Đó là “thế giới” “nơi tôi sinh ra” với khung cảnh thiên nhiên mang vẻ đẹp rất riêng của ngọn núi Tây Côn Lĩnh: *gió lồng lộng thổi như muốn cuốn tôi bay lên cao... Oà ra trước tôi xanh rợp tím ngắt bằng bạc trắng dập dềnh như những con sóng là cả triền núi mơn mơn ngải đắng vừa thức dậy từ sương mù. Nơi ấy đã trở thành điểm tựa tinh thần cho “tôi” sau hành trình bươn chải đầy mệt mỏi: Tôi lao vô tri vào đấy, úp mặt lên nó một trạng thái nửa mê nửa tỉnh tựa hồ quay về những năm tháng rất xa...*

➔ Đỗ Bích Thúy đã sáng tạo nên thế giới nghệ thuật ấy bằng tất cả tình yêu, sự gắn bó với mảnh đất và con người của quê hương.

*** Với “Ngải đắng trên núi cao”, Đỗ Bích Thúy không chỉ sáng tạo ra thế giới mà còn “kiến tạo gương mặt mình”:**

- Đề tài: dân tộc thiểu số và miền núi – một đề tài quen thuộc trong các sáng tác của Đỗ Bích Thúy. Có thể nói, trong số các nhà văn thế hệ 7X, cô được xem là người lao động bền bỉ, kiên định và quyết liệt trên con đường riêng này.

- Nhân vật là những con người, đặc biệt là người phụ nữ miền núi vất vả, lam lũ nhưng vẫn ngời lên những phẩm chất tốt đẹp, đó là sự hi sinh, cam chịu, giàu sức sống và tình yêu thương.

- Màu sắc miền núi được thể hiện rõ nét qua:

+ Chi tiết, hình ảnh mang màu sắc miền núi: Người kể chuyện thuộc ngôi thứ nhất, là một người con đi làm xa, lâu mới có dịp về thăm nhà. Tất cả mọi sự việc, hình ảnh cuộc sống và thiên nhiên đều được tái hiện qua góc nhìn của một người từng vô cùng gắn bó với mảnh đất này. Vì thế, mỗi hình ảnh được tái hiện, mỗi sự việc được kể đều mang vẻ đẹp, dấu ấn riêng của miền sơn cước (ngôi nhà nằm chênh vênh trên non cao, chín bậc cầu thang, người mẹ lưng còng, con đường cheo leo dốc, tục cưới xin, các món ăn: ngải đắng xào mỡ, canh măng giang nấu với thịt ếch, đỉnh núi Tây Côn Lĩnh...)

+ Ngôn ngữ chân thực, gần gũi với cách nói của người miền núi (gọi mẹ là “èm”, cách nói ví von: “đẹp gái như bông hoa” ...)

- Giọng văn nhẹ nhàng, giàu cảm xúc, sâu lắng, tha thiết như lời kể thủ thi tâm tình thì thầm bên tai.

➔ Với lối đi mang dấu ấn riêng, Đỗ Bích Thúy - người đàn bà cao nguyên trên cánh đồng chữ - xứng đáng là “nàng thơ” của văn xuôi miền núi.

2.3. Bình luận, đánh giá

- Câu nói của L. Tolstoy là một ý kiến xác đáng khi đánh giá quá trình sáng tạo của người nghệ sĩ bởi bản chất của văn chương là sáng tạo, đòi hỏi người viết phải “đào sâu, tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có”

- Ý kiến là một gợi ý với người sáng tác và là định hướng với người tiếp nhận:

+ Với người sáng tác, viết văn là đem cái mới, cái riêng, cái độc đáo vào trong mỗi trang viết. Muốn làm được điều đó, nhà văn phải không ngừng trau dồi cả tài năng và nhân cách.

+ Ý kiến đó có tác dụng định hướng cho người tiếp nhận: đến với tác phẩm không chỉ để khám phá xem nhà văn viết gì mà là viết như thế nào, cần trân trọng, đánh giá đúng những nỗ lực tạo ra cái riêng trên hành trình sáng tạo

1,5

1,0

0,25

0,75

	của nhà văn. Để làm được điều đó, người đọc phải trau dồi vốn hiểu biết, vốn sống và đắm mình trong mỗi trang văn để đồng điệu, tri âm cùng tác giả...	
	d. <i>Ngữ pháp, chính tả</i> : Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	e. <i>Sáng tạo</i> : Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Điểm tổng cộng:		20,0 điểm

Lưu ý chung:

1. Đây là đáp án mở, thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.
3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.
4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.
5. Cấn trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.

.....HẾT.....